



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 08/04/2026 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mức nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.8	22:52	02:45	↗
3.1	06:18	09:15	↙
2.6	10:57	14:00	↗
3.3	15:40	18:45	↙
1	23:33	03:30	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Giang	KKD 5	3	57	398	P/s1 - CL2	00:00	// 03.00	08
2	Nghị - Duy	TPC206-TK01;TPC206-SL01	6	190	6,257	H25 - CanGio	02:00		
3	Hoàn	XIN HAI XIU	6.9	132	6,680	H25 - TCHP	04:00	// 06.30	01-12
4	Anh	MILD SYMPHONY	8.6	148	9,929	H25 - TCHP	05:30	// 08.00	01-12
5	P.Tuấn	EVER OCEAN	10.5	195	29,116	P/s3 - CL3	06:00	// 09.00	A2-A5
6	Phú	SAWASDEE INCHEON	10	172	18,051	P/s3 - CL5	06:30	// 09.30	A1-A6
7	V.Hoàng	WAN HAI 286	10.5	175	20,924	P/s3 - BNPH	07:30	// 10.30	A3-A6
8	Khái	SITC SHANGDE	8.5	172	18,724	P/s3 - CL1	09:00	// 12.00	A1-A2
9	Th.Hùng	NICOLAI MAERSK	11	199	27,733	P/s3 - CL4-5	12:00	// 15.00	A5-A6
10	V.Hải	EVER CERTAIN	10.2	171	18,658	P/s3 - CL7	12:00	// 15.00	A1-A3
11	Đ.Chiến	INTERASIA PURSUIT	10	170	18,826	P/s3 - CL4	12:00	// 15.00	A2-AB02
12	N.Cường	HOCHIMINH VOYAGER	10.1	200	27,061	P/s3 - BP7	14:00	Thả neo, tăng cường dây	A5-A6
13	Đào	SAWASDEE ATLANTIC	10	172	18,051	P/s3 - BP5	14:30	Tăng cường dây	A2-AB02
14	M.Tùng	CEBU	8	172	18,491	P/s3 - BNPH	15:30	// 19.00	A1-A3
15	Quang	STARSHIP DRACO	7.9	172	18,354	P/s3 - CL1	22:30	// 01.30	
16	B.Long	AVELINE	1.8	26	175	CR - P/S	16:00	QTCR	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh - H.Trường	SEASPAN OSAKA	11.7	270	46,444	CM4 - P/s3	09:00	MP-VTX	A9-A10
2	Trung - M.Hải	TUBUL	13.5	300	88,586	CM3 - P/s3	10:00	MT-VTX	MR-AWA
3	Duyệt - P.Cần	SEASPAN BEYOND	10.6	337	113,042	P/s3 - CM3	11:00	Y/c MT-VTX	MR-KS-AWA
4	P.Hung	MORESBY CHIEF	11.5	186	26,971	CM1 - P/s3	11:00	MT	MR-AWA
5	Chương - P.Hải	ZIM AMBER	12.6	272	74,693	P/s3 - CM2	16:00	MP	MR-AWA

6	Quân	HAIAN DELL	9	172	17,280	CM2 - P/s3	16:00	MP	MR-KAWA
7	N.Minh - H.Trường	COSCO SHIPPING YANGPU	13.2	366	157,741	P/s3 - CM4	22:00	MP-VTX	A9-A10-H9
8	M.Hải	MORESBY CHIEF	9.9	186	26,971	P/s3 - CM1	03:30	Y/c MT	MR-KS
9	V.Hải	HAIAN DELL	8.9	172	17,280	P/s3 - CM2	04:30	MP	MR-KS
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Nhật	MTT SENARI	8.5	160	13,059	CL1 - P/s3	01:00		A2-08
2	H.Thanh	SOON LI 12	4	65	1,580	CL2 - H25	01:00		08
3	Tín	KKD 5	3	57	398	CL2 - H25	07:00		08
4	V.Tùng	PANCON CHAMPION	9.9	173	18,606	BP6 - P/s3	08:00		A2-A6
5	T.Tùng	EVER WORLD	9.7	172	27,145	CL5 - P/s3	08:00		A1-A3
6	A.Tuấn - M.Cường	SHIMANAMI BAY	8.1	186	29,796	CL3 - P/s3	09:00		A2-A6
7	Đ.Minh	TIDE CAPTAIN	6.5	162	13,406	BNPH - P/s3	10:30		A5-TM
8	Tân	KMTC JARKATA	8.9	172	16,659	CL1 - P/s3	12:00		A2-AB02
9	N.Hoàng - Quyền	TPC-TK08; TPC-SL-18	2.6	190	6,257	CanGio - H25	14:00		
10	N.Chiến	INCRES	9.9	172	19,035	CL4 - P/s3	15:00		A2-A5
11	Vinh	SITC KEELUNG	8.9	172	17,119	CL7 - P/s3	15:00		A1-A3
12	Chính	XIN HAI XIU	5.9	132	6,680	TCHP - H25	16:00		01-12
13	Đức	WAN HAI 286	9.5	175	20,924	BNPH - P/s3	19:00		A3-A6
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Toản	KMTC JARKATA	9.4	172	16,659	BP5 - CL1	01:00		A1-A3